

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023*

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kết luận thanh tra 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 02/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, địa phương trực thuộc tỉnh Kon Tum;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra 6 tháng đầu năm 2023 đối với các kết luận thanh tra do Ủy ban nhân dân huyện ban hành, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA**

**1. Việc chỉ đạo, xử lý đối với các kết luận thanh tra**

*a) Việc chỉ đạo, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện kết luận thanh tra.*

- Kết luận thanh tra từ các năm trước chuyển sang: Gồm 01 kết luận và 04 văn bản chỉ đạo xử lý. *(Có biểu số 1: Tổng hợp các kết luận và văn bản chỉ đạo, xử lý theo)*

- Kết luận phải thực hiện xử lý 6 tháng đầu năm 2023: 01 kết luận và đã ban hành 01 văn bản chỉ đạo xử lý.

*b) Công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện kết luận thanh tra:*

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện các Kết luận thanh tra, có kèm theo các Văn bản chỉ đạo, xử lý.

*(Tổng hợp văn bản chỉ đạo, xử lý theo Biểu số 1)*

**2. Về tình hình, kết quả thực hiện các kết luận thanh tra**

*a) Về tình hình thực hiện kết luận thanh tra*

- Kết luận thanh tra từ các năm trước chuyển sang trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị, chỉ đạo, xử lý về thanh tra:

+ Số lượng kết luận thanh tra phải thực hiện: 01 KL; tổng số kiến nghị, chỉ đạo phải thực hiện: 09 KN;

+ Số lượng kết luận thanh tra đã thực hiện hoàn thành: 0 KL; tổng số kiến nghị, chỉ đạo tại các kết luận đã thực hiện hoàn thành: 0 KN.

+ Số lượng kết luận thanh tra chưa hoàn thành: 01 KL; tổng số kiến nghị, chỉ đạo đã thực hiện hoàn thành: 0 KN và chưa hoàn thành: 09 KN.

- Kết luận thanh tra thực hiện 6 tháng đầu năm 2023:

+ Số lượng kết luận thanh tra thực hiện: 01 KL; tổng số kiến nghị, chỉ đạo phải thực hiện: 03 KN;

+ Số lượng kết luận thanh tra đã thực hiện hoàn thành: 01 KL với tổng 03 kiến nghị trong đó: tổng số kiến nghị, chỉ đạo tại các kết luận đã thực hiện hoàn thành: 03 KN.

+ Số lượng kết luận thanh tra chưa hoàn thành: 0 KL; tổng số kiến nghị, chỉ đạo đã thực hiện hoàn thành: 0 KN và chưa hoàn thành: 0 KN

*(Tổng hợp kết quả thực hiện theo Biểu số 2)*

*b) Kết quả xử lý sai phạm về kinh tế (nếu có)*

- Tổng số sai phạm các năm trước chuyển sang phải xử lý 374.586.000 đồng, tổng số sai phạm đã xử lý 0 đồng, tổng số sai phạm chưa hoàn thành xử lý 374.586.000 đồng.

- Tổng số sai phạm 6 tháng đầu năm 2023 phải xử lý 0 đồng, tổng số sai phạm đã xử lý 0 đồng, tổng số sai phạm chưa hoàn thành xử lý 0 đồng;

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể: Số tiền sai phạm từ các năm trước chuyển sang chưa xử lý xong là do liên quan đến vụ án trên, hiện tòa án đang thụ lý và chưa có kết luận.

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 3)*

*c) Kết quả xử lý khác về kinh tế (nếu có)*

- Tổng số sai phạm các năm trước chuyển sang phải xử lý 0 triệu đồng, tổng số tiền đã xử lý 0 triệu đồng, số tiền chưa hoàn thành xử lý 0 đồng.

- Tổng số tiền phải xử lý trong 6 tháng đầu năm 2023 là 14.304.000 đồng, tổng số tiền đã xử lý 14.304.000 đồng, tổng số tiền chưa hoàn thành xử lý 0 đồng;

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể: Không có

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 3)*

*d) Kết quả xử lý sai phạm về đất đai (nếu có)*

- Tổng diện tích đất phải thu hồi 0 m<sup>2</sup>, tổng diện tích đất đã thu hồi 0 m<sup>2</sup>, tổng diện tích đất chưa hoàn thành thu hồi 0 m<sup>2</sup>;

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể. Không có

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 4)*

*e) Kết quả xử lý sai phạm về Rừng (nếu có)*

- Tổng diện tích rừng phải xử lý 0 ha, tổng diện tích rừng đã xử lý 0 ha, tổng diện tích rừng chưa hoàn thành xử lý 0 ha;

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể. Không có

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 5)*

*f) Kết quả xử lý sai phạm về gỗ (nếu có)*

- Tổng khối lượng gỗ phải xử lý 0 m<sup>2</sup>, tổng khối lượng gỗ đã xử lý 0 m<sup>2</sup>, tổng khối lượng gỗ chưa hoàn thành xử lý 0 m<sup>2</sup>;

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể. Không có

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 5)*

*g) Kết quả xử lý trách nhiệm hành chính (nếu có)*

- Các năm trước chuyển sang:

+ Tổng số tập thể phải xử lý trách nhiệm: 01; tổng số cá nhân phải xử lý trách nhiệm: 0; tổng số tập thể đã xử lý trách nhiệm: 0; tổng số cá nhân đã xử lý trách nhiệm: 0; số tập thể chưa xử lý trách nhiệm: 01; số cá nhân chưa xử lý trách nhiệm: 0;

+ Kết quả xử lý tập thể và cá nhân *(nêu cụ thể hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân đã xử lý)*: hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tập thể: 0 tập thể rút kinh nghiệm; hình thức xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân: 0 cá nhân rút kinh nghiệm.

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể: 01 tập thể *(nguyên nhân: tòa án đang thụ lý điều tra và chưa có kết luận)*

- 6 tháng đầu năm 2023:

+ Tổng số tập thể phải xử lý trách nhiệm: 0; tổng số cá nhân phải xử lý trách nhiệm: 02; tổng số tập thể đã xử lý trách nhiệm: 0; tổng số cá nhân đã xử lý trách nhiệm: 02; số tập thể chưa xử lý trách nhiệm: 0; số cá nhân chưa xử lý trách nhiệm: 0;

+ Kết quả xử lý tập thể và cá nhân *(nêu cụ thể hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân đã xử lý)*: hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tập thể: 0 tập thể rút kinh nghiệm; hình thức xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân: 02 cá nhân rút kinh nghiệm.

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành việc xử lý đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể: không

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 6)*

*h) Về vụ việc chuyển cơ quan điều tra (nếu có)*

- Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra giải quyết. Không có

- Kết quả xử lý của cơ quan điều tra *(nếu có)*. Không có

*i) Kết quả thực hiện ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản (nếu có)*

- Tổng số văn bản kiến nghị phải ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 0 VB; số văn bản đã ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 0 VB; số văn bản chưa ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 0 VB;

- Nguyên nhân chưa ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với từng trường hợp theo từng kết luận cụ thể. Không có

*(Tổng hợp số liệu, dữ liệu theo Biểu số 7)*

### **3. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra**

- Tình hình, kết quả thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị chậm thực hiện *(hoặc không thực hiện)* các kết luận của thanh tra trong thời gian qua tại Công văn số 1876/UBND-TTr, ngày 13/11/2020 về việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn huyện; Công văn số 1968/UBND-TTr, ngày 30/11/2020 về việc triển khai thực hiện các kiến nghị tại Thông báo 67/TB-TTr ngày 19/11/2020 của Thanh tra tỉnh; Thông báo số 100/TB-UBND ngày 11/5/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc Thông báo kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân huyện thường kỳ tháng 04 năm 2022; Thông báo số 20/TB-UBND ngày 02/3/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc Thông báo kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân huyện thường kỳ tháng 02 năm 2023;

- Tổng hợp văn bản đôn đốc cụ thể đối với từng kết luận thanh tra của Thanh tra huyện: 03 văn bản *(theo Biểu số 8)*.

- Tổng hợp số cuộc kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra *(theo Biểu số 9)*.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt làm được:**

- Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra đã giúp các cơ quan, đơn vị, cá nhân chấn chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, tăng cường các biện pháp phòng ngừa sai phạm; xem xét, xử lý nghiêm minh đối với những cá nhân, tập thể có sai phạm góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Về công tác xử lý các kết luận, kiến nghị sau thanh tra *(bao gồm cả các kết luận những năm trước chưa thực hiện xong chuyển sang)*: UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tăng cường các biện pháp đôn đốc, xử lý thu hồi các sai phạm kinh tế được phát hiện qua thanh tra và xử lý vi phạm hành chính. Qua thanh tra, các kết luận thanh tra đã nêu rõ những mặt tốt để các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát huy, những mặt thiếu sót, lệch lạc để uốn nắn, khắc phục; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, xử lý đối với những sai phạm, tăng cường hiệu lực lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp, thu hồi tài sản bị xâm hại, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc:**

- Giai đoạn xử lý kiến nghị sau thanh tra, kết luận thanh tra của các năm trước chuyển sang một số đơn vị được thanh tra chưa kịp thời khắc phục, xử lý sau sai phạm còn chưa kịp thời.

- Việc đôn đốc thu hồi kinh tế sai phạm sau thanh tra của các năm trước chuyển sang còn gặp nhiều khó khăn. Một số cá nhân, tập thể sai phạm kinh tế nhưng thực hiện các quyết định thu hồi kinh tế không đúng thời gian quy định.

## **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do nhận thức chưa đầy đủ và trách nhiệm chưa cao của đối tượng thanh tra, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

+ Quy định về các chế tài cụ thể áp dụng với các đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi không thực hiện kết luận thanh tra hoặc chậm thực hiện chưa có; các biện pháp cưỡng chế thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra cũng chưa cụ thể, rõ ràng.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra còn hạn chế.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.**

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra 6 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông, báo để Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trung Mạnh**